

Số: 24 /TB-ĐHV

Nghệ An, ngày 11 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO SỐ 1
Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2592/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh; Trường Đại học Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên ngành/lĩnh vực	Mã ngành	Chỉ tiêu
1.	Giáo dục học (bậc tiểu học)	8140101	35
2.	Quản lý giáo dục	8140114	60
3.	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh	8140111	20
4.	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	8140111	7
5.	Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học	8140111	10
6.	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	8140111	10
7.	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	8140111	25
8.	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	8140111	15
9.	Quản trị kinh doanh	8340101	20
10.	Kế toán	8340301	20
11.	Tài chính - Ngân hàng	8340201	20
12.	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	80
13.	Sinh học thực nghiệm	8420114	7
14.	Thực vật học	8420111	7
15.	Động vật học	8420103	7
16.	Hoá phân tích	8440118	7
17.	Hoá hữu cơ	8440114	7
18.	Quang học	8440110	7
19.	Hoá vô cơ	8440113	7
20.	Đại số và lý thuyết số	8460104	7
21.	Toán giải tích	8460102	10

22.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	8460106	7
23.	Công nghệ thông tin	8480201	10
24.	Kỹ thuật xây dựng	8580201	10
25.	Lịch sử Việt Nam	8229013	7
26.	Ngôn ngữ Việt Nam	8220102	25
27.	Lịch sử thế giới	8229011	7
28.	Chính trị học	8310201	50
29.	Kinh tế chính trị	8310102	15
30.	Quản lý kinh tế	8310110	85
31.	Địa lý học	8310501	7

2. Thời gian, hình thức đào tạo và chương trình đào tạo

2.1. Thời gian đào tạo: từ 1,5 năm (18 tháng) đến 02 năm (24 tháng).

2.2. Hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy.

2.3. Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh:

- Ngành Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh: xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn.

- Các ngành còn lại: xét tuyển hồ sơ và chấm bài luận dự tuyển.

2. Đối tượng dự tuyển: là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài.

3. Điều kiện dự tuyển:

3.1. Về văn bằng

a) Người dự tuyển cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đã có bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

- Đã có bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức và đã hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

Danh mục ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức và danh mục các ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức được nêu ở file đính kèm.

b) Đối với chương trình định hướng nghiên cứu, người dự tuyển phải có hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

3.2. Về ngoại ngữ

Thí sinh đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng

tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Vinh cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Đối với các thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, Nhà trường tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho các thí sinh có nguyện vọng.

- Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3.3. Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

3.4. Về lý lịch bản thân: Rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên; hoặc không trong thời gian thi hành án hình sự; Sơ yếu lý lịch được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.5. Về hồ sơ và lệ phí dự tuyển: nộp đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Vinh.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục Mầm non hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

1.2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

1.3. Thân nhân liệt sĩ;

1.4. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục 1.1;

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên tối đa 0,5 điểm.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

TT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Số lượng
1.	Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 1)	01
2.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi người dự tuyển cư trú (theo mẫu tại Phụ lục 2)	01
3.	Ảnh chụp hoặc scan bản gốc bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học hoặc phụ lục văn bằng. Đối với các văn bằng và bằng điểm, phụ lục văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo	01
4.	Ảnh chụp hoặc scan bản gốc chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ (nếu có)	01
5.	Ảnh chụp hoặc scan bản gốc giải thưởng khoa học; trang bìa tạp chí, trang mục lục và các trang toàn văn đối với bài báo (nếu có)	01
6.	Ảnh chụp hoặc scan bản gốc Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)	01
7.	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý (nếu có; theo mẫu tại Phụ lục 3)	01
8.	Bài luận đăng ký dự tuyển (theo Đề cương tại Phụ lục 4)	01

2. Cách thức nộp hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến theo các bước sau:

- **Bước 1.** Thí sinh đăng ký hồ sơ tại địa chỉ:

<https://tuyensinhdsdh.vinhuni.edu.vn>

- **Bước 2.** Thí sinh điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ tuyển sinh.

- **Bước 3.** Thí sinh scan hồ sơ và nạp lại các file hồ sơ theo yêu cầu tại địa chỉ:

<https://tuyensinhdsdh.vinhuni.edu.vn>

- **Bước 3.** Thí sinh nạp lệ phí xét tuyển; các khoản tiền học bổ sung kiến thức, thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (nếu có) để hoàn tất hồ sơ.

Lưu ý: - Phần mềm tuyển sinh chỉ chấp nhận các file hồ sơ sau khi scan hoặc chụp ảnh được ghi lại có định dạng: **.pdf; .png; .jpg; .jpeg**

- Hồ sơ của thí sinh hợp lệ khi có đầy đủ danh mục và thông tin. Nhà trường không trả lại hồ sơ đã nạp.

- Nhà trường chỉ thành lập các lớp/chuyên ngành có thí sinh trúng tuyển từ 07 người trở lên.

V. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN, HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG

- 1. **Lệ phí xét tuyển:** 420.000 đồng, nộp trực tuyến qua phần mềm thu học phí

của Trường ở file đính kèm tại Khung học phí, lệ phí.

2. Học phí: Học phí tuân theo quy định của nhà nước và các quy định khác có liên quan của Trường Đại học Vinh.

Học phí tham khảo năm 2024 ở file đính kèm tại Khung học phí, lệ phí.

3. Học bổng:

- Học bổng dành cho học viên có thành tích học tập và năng lực nghiên cứu khoa học xuất sắc của Trường Đại học Vinh.

- Học bổng do các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân tài trợ.

VI. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

Thí sinh thuộc diện học bổ sung kiến thức phải hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển theo quy định tại mục II.3.1.a).

Kế hoạch học bổ sung kiến thức được thông báo tới thí sinh và đăng trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh tại địa chỉ <http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/>.

VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Nhà trường nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển thành 02 đợt:

1. Đợt 1

1.1. Thời gian nhận hồ sơ trực tuyến:

Đối với các thí sinh thuộc diện học Bổ sung kiến thức và có nguyện vọng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/4/2025.

Đối với các thí sinh không phải học Bổ sung kiến thức, nếu không có nguyện vọng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25/6/2025; nếu có nguyện vọng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 10/6/2025.

1.2. Thời gian, địa điểm xét tuyển, phỏng vấn: Dự kiến từ ngày 30/6/2025 đến ngày 05/7/2025 tại Trường Đại học Vinh.

1.3. Công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến ngày 07/7/2025.

1.4. Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 15/7/2025.

2. Đợt 2 (cho các ngành còn chỉ tiêu sau khi tuyển đợt 1)

2.1. Thời gian nhận hồ sơ trực tuyến:

Đối với các thí sinh thuộc diện học Bổ sung kiến thức và có nguyện vọng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25/9/2025.

Đối với các thí sinh không phải học Bổ sung kiến thức, nếu không có nguyện vọng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25/11/2025; nếu có nguyện vọng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: Nộp hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/11/2025.

2.2. Thời gian, địa điểm xét tuyển, phỏng vấn: Dự kiến từ ngày 30/11/2025 đến ngày 05/12/2025 tại Trường Đại học Vinh.

2.3. Công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến ngày 06/12/2025.

2.4. Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 15/12/2025.

VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 4, Nhà điều hành, Trường Đại học Vinh, số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Điện thoại: 0383.855773; 0898.336868 (Thạc sĩ Trần Việt Dũng).

- Link zalo nhóm tư vấn tuyển sinh: <https://zalo.me/g/ggygow816>

- Website: <http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/>.

Trường Đại học Vinh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GDĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH.



PGS. TS. Trần Bá Tiến

DANH MỤC VÀ BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Kèm theo Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; các văn bằng chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận bổ sung)



TT	NGÔN NGỮ	CHỨNG CHỈ/ VĂN BẰNG	TRÌNH ĐỘ/ THANG ĐIỂM		Quyết định	Lưu ý
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4		
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93	Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	không chấp nhận chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Anh Toefl iBT theo hình thức thi Home Edition
		TOEFL ITP	450-499			
		IELTS Academic	4.0-5.0	5.5-6.5		
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm: 140-159	B2 First/ B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160-179		
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc 275-384 Nói: 120-159 Viết: 129-149	Nghe: 400-489 Đọc 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179		
		Aptis ESOL International Certificate	B1 Aptis ESOL International Certificate	B2 Aptis ESOL International Certificate	Quyết định 925/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Level2	Level3	Quyết định 93/QĐ-BGDĐT Ngày 5 tháng 01 năm 2024	
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-58	59-75	Quyết định 2383/QĐ-BGDĐT Ngày 30 tháng 08 năm 2024	
		Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	Bậc 3	Bậc 4		Danh sách các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

TT	NGÔN NGỮ	CHỨNG CHỈ/ VĂN BẰNG	TRÌNH ĐỘ/ THANG ĐIỂM		Quyết định	Lưu ý
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4		
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplome de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplome de Langue	Thông tư 23/2021/TT-BGDDT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2		
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bac 3 (TDN 3)	TestDaF Bac 4 (TDN 4)		
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4		
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3		
6	Tiếng Nga	TPKH - TecT no pyccicomu 5I3bIKy KaK mocrpamiomy	TPKH-1	TPKH-2		
7	Các loại chứng chỉ khác được cập nhật theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.					